KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1:
TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện từ ngày 08 tháng 09 năm 2025 đến ngày 26 tháng 09 năm 2025

I. Mục tiêu

TT	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	4	- Biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 4+5 tuổi: - Hô hấp: Gà gáy, thổi bóng bay	* Tay: - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay). * Lưng – bụng, lườn - Nghiêng người sang trái, sang phải. * Chân - Nhún chân.	***Thể dục sáng:** tập theo nhạc bài hát "Vui đến trường" + Hô hấp: Gà gáy, thổi bóng bay * Tay: - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay).(4t) - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với quay cổ tay).(5t) * Lưng – bụng, lườn - Nghiêng người sang trái, sang phải.(4t) - Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.(5t) * Chân - Nhún chân (4t)
2	5	- Biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		* Tay - Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với quay cổ tay). * Lưng – bụng, lườn - Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. * Chân	

				- Chân đưa ra phía trước	- Chân đưa ra phía trước (5t) * Trò chơi: Gieo hạt, lộn cầu vồng, con muỗi, con thỏ, nu na nu nống…
5	4	- Biết đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu		- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	***Hoạt động học** VĐCB: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. (4+5T) TCVĐ: Dung dăng dung dẻ
6	5	- Biết đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)		- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	
9	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập Bò		- Bò chui qua cổng	***Hoạt động học:** VĐCB: Bò chui qua cổng (4T) Ôn: Bò chui qua cổng (5T) TCVĐ: Mèo đuổi chuột - TC: Nu na nu nống - gieo hạt; lộn cầu vồng (EL 40) - chi chi chành chành; con muỗi
11	4	- Biết cuộn - xoay tròn cổ tay.		- Vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắn, nối....	***Thể dục sáng:** khởi động: Trẻ thực hiện cuộn xoay tròn cổ tay
12	5	- Biết uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.		- Bẻ nắn.	***Hoạt động học** Tạo hình: Tạo hình cái bàn bằng đất nặn (Mẫu)

					***Hoạt động chơi các góc**: Góc NT: Nặn đồ dùng đồ chơi của lớp
13	4	- Trẻ biết vẽ hình người, nhà, cây. - Trẻ biết xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		- Lắp ghép hình. - Tô, vẽ hình - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	*** Hoạt động học** - Tạo hình: + Vẽ tô màu lớp học của bé (Steam) + Vẽ theo ý thích (EDP) - LQCV: o, ô, ơ ***Hoạt động góc:** - Góc nghệ thuật: Vẽ sân trường; Vẽ tô màu trường mầm non; Vẽ tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp; Thiết kế chuông gió - Góc xây dựng: Xây vườn hoa, xây dựng trường mầm non của bé, xây khu vui chơi, xây lớp học của bé ***Chơi hoạt động theo ý thích**: - Làm quen với vở tập tô - Làm quen vở toán
14	5	- Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Biết xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.		- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Lắp ráp. - Tô, đồ theo nét. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	4	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển	* 4+5 tuổi - Nhận biết được các		* Phối hợp với y tế cân đo trẻ lần 1

		bình thường theo lứa tuổi	bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất		*** Hoạt động đón trẻ:** Cho trẻ xem tranh ảnh về một số món ăn ở trường mầm non và trò chuyện với trẻ về ích lợi của những món ăn đó *** Hoạt động ăn trưa:** Cô giới thiệu tên món ăn, nhắc nhở trẻ ăn uống đủ lượng và đủ chất trong bữa ăn
16	5	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi			
27	4	Có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Biết mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Biết chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Biết không uống nước lã.	* 4+5 tuổi; - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.		*** Ăn trưa**: - Hướng dẫn trẻ mời cô mời bạn trước khi ăn không đùa nghịch trong khi ăn, không làm rơi vãi thức ăn, ăn hết xuất.
28	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Biết mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.			
33	4	- Nhận ra những nơi như: Hồ, ao, mương nước,suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm,	- Khu vực an toàn của trường học: không trèo		*** Tăng cường tiếng việt:** *- Kĩ năng sức khỏe an toàn : không trèo lan*

		không được chơi gần	lan can, cửa sổ		*can, cửa sổ (TV: Lan can, cửa sổ)*
34	5	- Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm			
37	4	Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:	* 4+5 tuổi; - Không ra khỏi khu vực trường,lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.		*** Hoạt động trả trẻ:** Cho trẻ xem hình ảnh vi deo về một số hành vi nguy hiểm và trò chuyện khi ra khỏi trường không có người lớn
38	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Biết không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo			
39	5	- Biết sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Biết không leo trèo cây, ban công, tường rào...		- Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào.	*** Hoạt động ngoài trời.** Nhắc trẻ không leo trèo cây, ban công, tường rào. *** Hoạt động trả trẻ:** Cho trẻ xem hình ảnh, video về nguy cơ sẽ xảy ra khi tự ý đi chơi, leo trèo cây, ban công, tường rào.

				- KN bảo vệ sức khoẻ và an toàn:Ứng phó khi bị mắc kẹt trong không gian gian kín (ô tô, phòng kho của trường, lớp…)	***Tăng cường tiếng việt:** Kĩ năng bảo vệ bản thân khi tiếp xúc với người lạ (TV: Người lạ, bắt cóc) - Kĩ năng ứng phó và cách xử lý khi bị mắc kẹt trong không gian gian kín (phòng kho của trường, lớp…)
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám khá khoa học					
43	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ,...để tìm đối tượng hiểu đặc điểm của đối tượng	* 4+ 5 tuổi: - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên quan đơn giản giữa đặc điểm với cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng đồ chơi	*** Hoạt động đón trẻ:** **-** Cho trẻ xem hình ảnh, video về đồ dùng đồ chơi ở trường, lớp mầm non và trò chuyện cùng trẻ - Cho trẻ xem hình ảnh, video về đèn lồng và trò chuyện cùng trẻ *** Hoạt động học:** - KPKH: Một số đồ dùng, đồ chơi của lớp. (EL2) (5E) (TV: bút chì, bảng con, cái bàn) *** Giờ ăn:** Cho trẻ nói tên bát, thìa,
44	5	- Biết phối hợp các giác quan để quan sát xem xét và thảo luận về sự vật hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và đa dạng của chúng	
49	4	- Biết phân loại các đối tượng	* 4+5 tuổi:		

		theo 1 hoặc 2 dấu hiệu	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Phân loại đồ dùng, đồ chơi (1-2, 2-3 dấu hiệu) + Một số đồ dùng, đồ chơi của lớp - Dự án: + Làm đèn lồng		chất liệu và cách sử dụng ***Chơi, hoạt động theo ý thích:** - Trẻ được thực hành cách sử dụng cốc có quai (cốc inox) và không có quai (cốc thuỷ tinh)
50	5	- Biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau			
55	4	- Biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	* 4+5 tuổi: - So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi...		***Hoạt động học:** + KPKH: Một số đồ dùng, đồ chơi của lớp. (5E) (TV: bút chì, bảng con, cái bàn)
56	6	- Biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát			
57	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng… - Dự án: Làm đèn lồng		***Hoạt động học:** - Âm nhạc + Hát: Ngày vui của bé NH: Cô giáo miền xuôi TCÂN: Ai nhanh nhất - Tạo hình:
58	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm			

		nhạc và tạo hình…			+ Vẽ tô màu lớp học của bé (Steam) + Vẽ theo ý thích (EDP) ***Chơi hoạt động ở các góc** + Góc phân vai: Cô giáo, mẹ con, bán hàng, bác sỹ + Góc xây dựng: Xây vườn hoa; Xây dựng trường mầm non của bé; xây khu vui chơi; xây lớp học của bé + Góc nghệ thuật: Vẽ sân trường; vẽ tô màu tranh về trường mầm non; Thiết kế chuông gió; vẽ tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp; Nặn đồ dùng đồ chơi của lớp + Góc học tập: trẻ cắt hoa trang trí chai lọ nhựa + Góc TN: Chăm sóc cây xanh * Trò chơi mới: Nhảy vào nhảy ra, truyền tin, kéo co
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
63	4	- Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2, 3	* 4 +5 tuổi: Đếm trên đối tượng trong	- Ôn đếm số lượng 1,2,3	*** Hoạt động học** + Toán:

64	5	- Biết đếm trên đối tượng phạm vi 2,3 và đếm theo khả năng	phạm vi 2,3 và đếm theo khả năng.	Ôn đếm số lượng 1->3	- Ôn đếm trên đối tượng trong pv 2, chữ số 2, số thứ tự trong pv 2 (5T) Ôn đếm trên đối tượng trong pv 2; NB chữ số 2, số thứ tự trong pv 2 (4T) (EM 13) (EM 14) - Ôn đếm trên đối tượng trong pv 3, chữ số 3, số thứ tự trong pv 3 (5T) Ôn đếm trên đối tượng trong pv 3; NB chữ số 3, số thứ tự trong pv 3 (4T) (EM 13) (EM 14) *** Chơi hoạt động theo ý thích:** - Làm quen với vở toán * Trẻ đếm số bạn lên hát, múa, đọc thơ, chơi trò chơi mới, đếm đồ dùng đồ chơi xung quanh lớp
65	4	- Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn		Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 1,2,3	
66	5	- Biết so sánh số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 1-3 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả bằng nhau, nhiều nhất , ít hơn, ít nhất		Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 1,2,3 nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	
67	4	- Biết sử dụng các số từ 1 - 3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4-5 tuổi Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong 1,2,3,	
68	5	- Nhận biết các số từ số 1 - số 3 và sử dụng các só đó để chỉ SL, số thứ tự		+ Ôn nhóm số lượng 1- 3, chữ số 1-3	
c) Khám phá xã hội					
92	4	- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường / lớp khi được hỏi và trò chuyện		- Tên, địa chỉ của trường, lớp.	*** Đón trẻ:** - Cho trẻ xem video về trường lớp, trò chuyện với trẻ về tên, địa

93	5	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số địa điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi nói chuyện		- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non,	chỉ trường, lớp của trẻ; nhắc trẻ sử dụng các từ: Chào cô, chào các bạn, chào bố mẹ.
94	4	- Trẻ nói được tên , công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi trò chuyện		- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường	* Hoạt động chơi ngoài trời: DCNT: + Trẻ quan sát, trải nghiệm công việc của cô, bác nuôi dưỡng + Trẻ quan sát trải nghiệm công việc của chú y tế
95	5	- Trẻ nói được tên công việc của cô giáo và các cô bác công nhân trong trường khi được hỏi nói chuyện		- Công việc của các cô bác trong trường	
96	4	- Trẻ nói được tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi trò chuyện	* 4+5 tuổi: - Họ tên và đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường/ lớp		*** Đón trẻ:** - Trò chuyện với trẻ về tên trẻ, tên và đặc điểm của các bạn. - Hướng dẫn trẻ quan sát các hoạt động ở trường. *** Hoạt động điểm danh:** - Cô gọi tên từng trẻ
97	5	Trẻ nói được họ tên , đặc điểm của bạn ở trong lớp khi được hỏi, trò chuyện			
100	4	- Trẻ kể được tên và nói đặc điểm của mốt số ngày lễ hội	* 4+5 tuổi: - Kể được tên và nói đặc điểm của mốt số ngày lễ hội (nói về hoạt		*** Đón trẻ:** - Cho trẻ xem hình ảnh, video và trò truyện về đèn lồng
101	5	Trẻ kể được tên một số lễ hội và			

		nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: "Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ..."	động nổi bật của những dịp lễ + Ngày hội đến trường của bé		*** Hoạt động học:** + KPXH: Trò chuyện về ngày hội đến trường của bé (TV: Khai giảng, ngày hội, múa hát) *** DCNT** - Cho trẻ tham gia quan sát về hoạt động của ngày tết trung thu - Tổ chức tết trung thu cho trẻ ở lớp - Trẻ tham gia chào mừng năm học mới (Khai giảng)
104	4	Trẻ nhận biết bằng tiếng việt: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng, hành động	4+5 tuổi - Nhận biết (phân biệt) một số hình ảnh trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng, màu sắc, hành động - Nói tiếng việt rõ ràng: + Các từ chỉ tên trường, lớp, đồ chơi, chào hỏi...		***Tăng cường tiếng việt:** cái phản, cái chiếu, cái chăn, cái bàn quyển sách cô giáo, chào cô, chào bạn, đi học, cái bay, bàn xoa, viên gạch, xắc xô, cái trống, phách tre, viên phấn, cái rổ, bảng bé ngoan, cái chổi, hót rác, thùng đựng rác. - Dự án: Làm chuông gió * Trẻ nói rõ từ tiếng việt lồng
105	5	Trẻ nhận biết, phân biệt, kể tên và so sánh, phân biệt bằng tiếng việt rõ ràng: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng, hành động			

					ghép trong một số hoạt động - Hoạt động học: + Thơ: (TV: Tết tóc, mẹ hiền, múa dẻo) + KPXH: (TV: Rước đèn, múa lân, phá cỗ) + KPKH: (TV: bút chì, bảng con, cái bàn) + KPXH: (TV: Khai giảng, ngày hội, múa hát)
3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
a) Nghe hiểu lời nói					
108	4	Hiểu từ khái quát	* 4+5 tuổi: - Hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Hiểu các bài thơ phù hợp với độ tuổi.	Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	*** Hoạt động học:** + Thơ: bàn tay cô giáo (TV: Tết tóc, mẹ hiền, múa dẻo) + KPXH: Trò chuyện về ngày hội đến trường của bé (TV: Khai giảng, ngày hội, múa hát) + KPKH: Một số đồ dùng, đồ chơi của lớp. (EL2) (5E) .(TV: bút chì, bảng con, cái bàn) + Truyện: Đôi bạn tốt
109	5	Biết hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng học tập...		- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	
110	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	* 4+ 5 tuổi: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức		
111	5	Biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại			

					(TV: Gà con, vịt con, lạch bạch)
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
112	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được. *Trẻ nói được tiếng việt khi người lớn yêu cầu.*	- *Nói tiếng việt tên chỉ trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng và một số câu đơn giản*	Phát âm rõ các từ tiếng việt có chứa các âm khó cho trẻ dân tộc thiểu số	***Tăng cường tiếng việt**: cái phản, cái chiếu, cái chăn; chào cô, chào bạn, đi học; cái bay, bàn xoa, viên gạch; xắc xô, cái trống, phách tre; viên phấn, cái rổ, bảng bé ngoan; cái chổi, hót rác, thùng đựng rác. - Hoạt động học: + Thơ: bàn tay cô giáo (TV: Tết tóc, mẹ hiền, múa dẻo) + KPXH: Trò chuyện về ngày hội đến trường của bé. (TV: khai giảng, ngày hội, múa hát) + KPKH: Một số đồ dùng, đồ chơi của lớp. (EL2) (5E) (TV: bút chì, bảng con, cái bàn)
113	5	Biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được *Trẻ nói được tiếng việt rõ ràng khi người lớn yêu cầu.*		Phát âm rõ các từ tiếng việt có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu cho trẻ dân tộc thiểu số	
116	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		Trả lời và đặt các câu hỏi bằng tiếng việt: " Ai?"; " Cái gì?"; "	*** Đón trẻ** - Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn

				Ở đâu?"; " Khi nào?" "Để làm gì"...	*** Hoạt động chơi ngoài trời:** - QSCMĐ: Cổng trường, lớp học; Xích đu, cầu trượt, đu quay; Bập bênh, quả bóng, thú nhún; ống chui, máy bay, nhà bóng. DCNT: Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. Trải nghiệm 1 số công việc của cô bác nuôi dưỡng và chú y tế TCVĐ: Nhảy vào nhảy ra Hãy tìm đúng đồ vật cho hình dạng này, truyền tin, kéo co, gieo hạt., ném bóng vào rổ, lộn cầu vồng.. ***Hoạt động tăng cường tiếng việt:** cái phản, cái chiếu, cái chăn; chào cô, chào bạn, đi học; cái bay, bàn xoa, viên gạch; xắc xô, cái trống, phách tre; viên phấn, cái rổ, bảng bé ngoan; cái chổi, hót rác, thùng đựng rác.
117	5	Biết dùng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh ...		Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh bằng tiếng việt: " tại sao?"; " Có gì giống nhau?"; " Có gì khác nhau?"; " Do đâu mà có?" ...	

118	4	Trẻ kể lại sự việc		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	*** Hoạt động học** + KPXH: Trò chuyện về ngày hội đến trường của bé. (TV: khai giảng, ngày hội, múa hát) - Trẻ kể về một số hoạt động của ngày hội đến trường
119	5	Biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái ... của nhân vật.		Kể lại sự việc theo trình tự. Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép (khác nhau)	
120	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao	* 4+5 tuổi: Đọc thơ, đồng dao		*** Hoạt động học:** - Thơ: Bàn tay cô giáo (TV: Tết tóc, mẹ hiền, múa dẻo) + LQCV: Cho trẻ đọc bài đồng dao "Con cò mà hay đi chơi, dung dăng dung dẻ, ơ con sao sáo về rừng" * Ăn trưa: - Thơ: Giờ ăn * Ngủ trưa: - Thơ: Giờ đi ngủ
121	5	Biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao			
c) Làm quen với đọc- viết					
138	4	Biết sử dụng ký hiệu để(viết): tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	* 4+ 5 tuổi: - Làm quen với cách viết tiếng việt. Hướng viết: Từ trái sang phải, từ dòng	- Nhận dạng một số chữ cái: o,ô,ơ - Tập tô, tập đồ các nét chữ: o,ô,ơ	*** Hoạt động học**: + LQCC: o,ô,ơ; (EL 22) + LQCV: o,ô,ơ Trẻ chơi với các trò chơi chữ cái như tìm đúng
139	5	Biết tô, đồ các nét chữ		- Làm quen cách viết tiếng	

			trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ các dấu.	Việt: Hướng viết của các nét chữ; Viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Tập tô, tập đồ các nét chữ cái: o-ô-ơ	nhà, tìm chữ theo hiệu lệnh... - Hoạt động chơi các góc: + Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh, truyện về trường MN (EL 13)
140	5	Biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Nhận dạng các chữ cái: o-ô-ơ	
141	5	Biết nghe hiểu nội dung câu truyện, thơ, đồng dao, ca dao, dành cho lứa tuổi của trẻ.		Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. Nghe các bài thơ, đồng dao, phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học - Thơ: Bàn tay cô giáo (TV: Tết tóc, mẹ hiền, múa dẻo) - LQCV: Cho trẻ đọc bài đồng dao "Con cò mà hay đi chơi, dung dăng dung dẻ, ơ con sao sáo về rừng" *** Ăn trưa:** - Thơ: Giờ ăn *** Ngủ trưa:** - Thơ: Giờ đi ngủ *** Chơi, hoạt động theo ý thích:** - Nghe kể chuyện đôi bạn tốt
4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KĨ NĂNG XÃ HỘI					
a. Phát triển tình cảm					
**** Thể hiện ý thức về bản thân***					
149	5	- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ cô		- Thực hiện công việc	* Hoạt động lao động vệ sinh, HĐ

		giáo những việc vừa sức.		được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi…)	học: Lau dọn đồ chơi và sắp xếp đồ chơi trong các góc theo yêu cầu. * DCNT: Cho trẻ nhặt lá cây rụng vào thùng rác
**** Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.***					
164	5	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.		- Biết an ủi và chia vui với bạn bè	*Hoạt động đón trẻ: Trẻ an ủi bạn đến lớp còn nhút nhát, rụt rè * Hoạt động chơi ngoài trời; hoạt động chơi ở các góc: Trẻ biết chia sẻ đồ chơi với bạn, rủ bạn cùng chơi
b. Phát triển kĩ năng xã hội					
**** Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội***					
165	4	- Trẻ thực hiện được một số qui định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn	* 4+ 5 tuổi: - Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ)		* Hoạt động đón, trả trẻ: Cho trẻ cất, lấy đồ dùng đúng nơi quy định. - Hoạt động học: Trẻ cất đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ.

166	5	- Trẻ thực hiện được một số qui định ở lớp: Sau khi cất đồ chơi vào nơi qui định, không làm ồn	- *Dọn dẹp gọn gàng, ngăn nắp không gian sinh hoạt (Gấp/cất chăn gối, để đồ dùng đúng chỗ...)*		- Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: Xếp hàng, không nói chuyện, trật tự - Hoạt động ngủ trưa sau khi ngủ dậy trẻ gấp chăn gối, chiếu gọn gàng để đúng nơi quy định
***Quan tâm đến môi trường**					
178	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	* 4+ 5 tuổi - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - *Phân loại rác*		*** Hoạt động lao động vệ sinh, chơi NT:** - Cho trẻ nhặt lá rụng bỏ vào thùng rác. - Cho trẻ nhổ cỏ bồn hoa - DCNT: Hướng dẫn trẻ phân loại rác
179	5	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định			
182	4	- Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	* 4+ 5 tuổi - Sử dụng đồ chơi, đồ dùng của nhà trường tiết kiệm, tái sử dụng phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng dạy học. - *Sử dụng vật liệu tự nhiên, tái chế*		* TCTV: Dự án "Làm chuông gió" *DCNT: cho trẻ nhặt lá rụng ở sân trường; Cho trẻ làm quen đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu phế liệu, phế thải Góc thiên nhiên: cho trẻ nhổ cỏ, lau lá... ***Ăn trưa:** Cho trẻ vệ sinh rửa tay giáo dục trẻ sử dụng tiết kiệm
183	5	- Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.			

					nước, dùng xong khóa vòi lại Hoạt động chơi các góc: - Góc học tập: trẻ cắt hoa trang trí chai lọ nhựa. - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh Góc sách truyện: Xem tranh ảnh về trường mầm non Giáo dục trẻ chơi ở các góc giữ gìn đồ dùng đồ chơi.
5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ					
a) Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các phẩm nghệ thuật *(âm nhạc, tạo hình)*					
189	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	*** Hoạt động học:** - Âm nhạc + Hát: Ngày vui của bé NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất - Văn học: + Thơ: bàn tay cô giáo (TV: Tết tóc, mẹ hiền, múa dẻo) + Truyện: Đôi bạn tốt (TV: Gà con, vịt con, lạch bạch) + LQCV: Cho trẻ đọc bài đồng dao "Con cò mà hay đi chơi, dung
190	5	- Biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ,		- Nghe các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca,cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết)	

		thích nghe và kể câu chuyện.		của các bài hát, bản nhạc	dăng dung dẻ, ơ con sao sáo về rừng" *** Ăn trưa:** - Thơ: Giờ ăn *** Ngủ trưa:** - Nghe hát: Ru em - Thơ: Giờ đi ngủ *** Chơi, hoạt động theo ý thích:** - Nghe kể chuyện: Sự tích chú cuội - Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ
191	4	- Trẻ thích thú, ngắm ngía chỉ sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc hình dáng của các tác phẩm tạo hình		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm *Tạo hình cái bàn bằng đất nặn*	***Hoạt động học:** - TH: + Vẽ tô màu lớp học của bé (đề tài) + Tạo hình cái bàn bằng đất nặn (mẫu) + Vẽ theo ý thích (EDP) - Hoạt động chơi các góc: + Góc nghệ thuật: Vẽ sân trường, Vẽ tô màu trường MN, Thiết kế chuông gió; Nặn đồ dùng đồ chơi của lớp + Góc học tập: cắt hoa trang trí chai lọ nhựa.
192	5	- Trẻ thích thú, ngắm ngía và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục) của các tác phẩm tạo hình		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm *Tạo hình cái bàn bằng đất nặn*	

					- Hoạt động chơi buổi chiều: Hoàn thiện bài tạo hình
b) Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc *(nghe hát, vận động theo nhạc)* và hoạt động tạo hình *(vẽ nặn, cắt xé dán hình)*					
193	4	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ...	* 4+ 5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát		*** Hoạt động học:** - Âm nhạc + Hát: Ngày vui của bé NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất *Gợi mở gây hứng thú ở một số hoạt động.
194	5	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ cử chỉ...			
195	4	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
196	5	- Biết vận động nhịp nhàng phù hợpvới sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	
199	4	- Biết vẽ phối hợp các nét		- Sử dụng một số kỹ	*** Hoạt động học**

		thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		năng vẽ, để tạo ra sản phẩm đơn giản	TH: Vẽ tô màu lớp học của bé (đề tài) *** Hoạt động góc:** Góc NT: Vẽ sân trường, vẽ tô màu tranh về trường mầm non, Thiết kế chuông gió
200	5	- Biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét	
203	4	- Biết làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn, để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét: + *Tạo hình cái bàn bằng đất nặn*	*** Hoạt động học** TH: *Tạo hình cái bàn bằng đất nặn* (mẫu) *** Hoạt động góc:** - Góc NT: Nặn đồ dùng đồ chơi của lớp
204	5	- Biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối		- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình đáng, đường nét bố cục: + *Tạo hình cái bàn bằng đất nặn*	
207	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích		***Hoạt động học** - Tạo hình: + Vẽ tô màu lớp học của bé (đề tài)

208	5	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng bố cục	thước, hình đáng, đường nét bố cục: *Tạo hình cái bàn bằng đất nặn*		+ Tạo hình cái bàn bằng đất nặn (Mẫu) + Vẽ theo ý thích (EDP) *** Hoạt động chơi ở các góc** - Góc nghệ thuật: Vẽ sân trường, Vẽ tô màu trường mầm non, vẽ tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp, Thiết kế chuông gió; Nặn đồ dùng đồ chơi của lớp + Góc học tập: cắt hoa trang trí chai lọ nhựa. * Cô hướng dẫn trẻ nhận xét sản phẩm của các bạn ở các góc chơi, CTC,…
c) Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
209	4	- Biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	***Hoạt động học:** - Âm nhạc + Hát: Ngày vui của bé NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Ai nhanh nhất
210	5	- Biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động hát theo các bản nhạc,bài hát yêu thích		- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	
213	4	- Trẻ nói được lên ý tưởng và	* 4+ 5 tuổi:		**Hoạt động học**

		tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Nói được ý tưởng tạo hình của mình		TH: + Vẽ tô màu lớp học của bé (đề tài) + *Tạo hình cái bàn bằng đất nặn* (mẫu) + Vẽ theo ý thích (EDP) *** Rèn nề nếp hoạt động tập thể:** - Làm đồ dùng đồ chơi trang trí lớp cùng cô
214	5	- Trẻ nói được lên ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình			
215	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	* 4+ 5 tuổi: - Đặt tên cho sản phẩm của mình - *Bảo vệ những đồ dùng/sản phẩm của cá nhân và tôn trọng đồ dùng/sản phẩm của người khác*		***Hoạt động học** - Tạo hình: + Vẽ tô màu lớp học của bé (đề tài) + Tạo hình cái bàn bằng đất nặn (Mẫu) + Vẽ theo ý thích (EDP) *** Hoạt động chơi ở các góc** - Góc nghệ thuật: Vẽ sân trường, Vẽ tô màu trường mầm non, vẽ tô màu đồ dùng đồ chơi của lớp, Thiết kế chuông gió; Nặn đồ dùng đồ chơi của lớp ***Hoạt động chơi tự chọn:** - Xếp hột hạt, sỏi - Vẽ phấn
216	5	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình			

II. Chuẩn bị.

- Vòng vạch chuẩn, cổng chui, nhạc thể dục,...

- Một số đồ dùng đồ chơi: giây kéo co....
- Phách tre, xắc xô, mũ chóp,
- Chữ cái ghép các từ, chữ cái o, ô ,ơ ngôi nhà có chữ cái o, ô, ơ
- Nhạc các bài hát: Ngày vui của bé, Cô giáo miền xuôi, Vui đến trường, Cô giáo, đêm trung thu...
- Đồ dùng đô chơi các góc
- Đồ chơi ngoài trời….
- Giấy vẽ, đất nặn, bảng, khăn lau, sáp màu, giấy màu, bút chì, vở toán, vở tạo hình, vở tập tô, một số nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương
- Thẻ số : số 1 -3
- Tranh, hình ảnh có nội dung bài thơ: Bàn tay cô giáo, chiếc đèn lồng.
- Tranh, hình ảnh có nội dung câu chuyện: Sự tích chú cuội
- Tranh, hình ảnh, vi deo về trường lớp mẫu giáo mầm non, chuông gió

Mục đích: tạo sự chú ý, quan tâm và kích thích hứng thú của trẻ vào nội dung của chủ đề trường mầm non, Khai thác kinh nghiệm sẵn có của trẻ về chủ đề trường mầm non.

III. Mở chủ đề

=> Các con ạ! Trong trường mầm non số 1 Mường Mươn của chúng mình đang học có rất nhiều điều lý thú đấy.

- Cô đàm thoại cùng trẻ

+ Lớp mình có tên là gì?

+ Cô giáo của lớp mình tên là cô gì?

+ Các con hãy kể tên các bạn trong lớp mình nào?

+ Trong trường chúng mình có những ai?

+ Trường mình có tên là gì?

+ Trong tháng 9 có ngày gì đặc biệt?

- Cô khuyến khích cho trẻ kể, cho trẻ nghe những bài thơ, câu chuyện liên quan tới chủ đề Trường mầm non, ngày tết trung thu
- Cô đưa ra những câu hỏi kích thích trẻ biểu lộ suy nghĩ, cảm xúc của mình.

=> Chúng mình đang học tại trường mầm non số 1 Mường Mươn , trong trường có các cô trong BGH nhà trường, có các cô giáo dạy ở các lớp, có các chú bảo vệ, y tế trường và có bác kế toán trường. trong lớp học thì có rất nhiều bạn đấy.

Để tìm hiểu thêm về những điều lý thú trong chủ đề trường mầm non, cô và các con cùng khám phá chủ đề "Trường mầm non" nhé.

NGƯỜI LẬP	TỔ TRƯỞNG	PHÊ DUYỆT NHÀ TRƯỜNG
Ký bởi: Tòng Thị Hằng Thời gian ký: 07/09/2025 21:20:56	Ký bởi: Tòng Thị Hằng Thời gian ký: 07/09/2025 21:20:56	TRƯỜNG MẦM NON SỐ 1 MƯỜNG MƯỜN Ký bởi: Hoàng Thị Sự Thời gian ký: 15/09/2025 21:20:53